

Bản án số: 61/2022/HSST

Ngày: 22/12/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Sáu; bà Trần Thị Liên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

- *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nhuận; Ông Phùng Văn Huân - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách.

Ngày 22/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2022/HSST ngày 28/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 25/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/HSST-QĐ ngày 07/12/2022; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 13/12/2022 đối với các bị cáo:

1, **Bùi Văn C**, sinh năm: 1967;

ĐKHKTT: Số 15/37 T, M, H, Hải Phòng

Chỗ ở: số 10/43 L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng;

Nghề nghiệp: Thuyền phó - Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ P; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: ông Bùi Văn L và bà Phạm Thị V;

Vợ là Đỗ Thị Kim L, có 2 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương

Có mặt tại phiên toà.

2, **Trần D**, sinh năm: 1966;

ĐKHKTT: Số 50/191 L, G, N, Hải Phòng;

Chỗ ở: Số 46/231 V, Đ, H, Hải Phòng;

Nghề nghiệp: Thuyền trưởng - Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ P; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần P và bà Nguyễn Thị O;

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình

Vợ là: Đặng Thị Thu H2; có 2 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1999

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2022 đến ngày 06/6/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên toà.

3, **Chu Quang H**, sinh năm: 1989;

ĐKHKTT: Số 2/274 H, quận L, thành phố Hải Phòng

Chỗ ở: Số 43 Q, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng;

Nghề nghiệp: Thủy thủ - Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ P; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Chu Văn Q và bà Nguyễn Thị L;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Vợ là: Nguyễn Thị Hồng H1; có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Có mặt tại phiên toà.

4, **Vũ Văn D1**, sinh năm: 1987;

ĐKHKTT và chỗ ở: xóm H, xã H, huyện T, tỉnh Nam Định;

Nghề nghiệp: Máy trưởng - Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ P; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Vũ Hoàng H3 và bà Đặng Thị N;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Vợ là: Trần Thị T; có 01 con sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ P.

Địa chỉ: Số 16 Q, phường M, quận N, Hải Phòng

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng T - Tổng Giám đốc công ty.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Minh T1 – Phó Tổng Giám đốc công ty; Địa chỉ: Số 5, Lô 9 phường S, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Văn P, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên toà.

2. Tập đoàn V;

Địa chỉ: Số 01, phố K, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Nam H – Tổng Giám đốc;

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng N – Trưởng ban Chính sách kinh doanh và Buôn bán; Địa chỉ: Số 36, ngõ 19, tổ 64, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên toà.

- Người làm chứng: Anh Phạm Văn D3, sinh năm 1984; Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982; Anh Trần Huy V, sinh năm 1970. Đều vắng mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần D, Bùi Văn C, Vũ Văn D2, Chu Quang H được bổ nhiệm giữ chức danh Thuyền trưởng, Phó thuyền trưởng, Máy phó, Thủy thủ tàu chở dầu PTS23 biển kiểm soát HP-2827 thuộc Công ty CP vận tải và dịch vụ P. Công ty CP vận tải và dịch vụ P ký hợp đồng số 02/PLX-PTSH/2022 ngày 29/12/2021 vận chuyển xăng dầu bằng đường thủy với Tập đoàn xăng dầu V về việc vận chuyển xăng dầu

từ kho xăng dầu cảng B12 tại khu 1 phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để giao cho kho xăng dầu Đ địa chỉ quận L, thành phố Hà Nội. Ngày 30/5/2022, Trần D, Bùi Văn C, Vũ Văn D2, Chu Quang H cùng với anh Nguyễn Việt T, anh Phạm Văn D3, anh Nguyễn Văn T1 được Công ty CP vận tải và dịch vụ P phân công nhiệm vụ quản lý, vận chuyên dầu theo hợp đồng đã ký kết nêu trên. Do bị ốm nên D nghỉ và gọi điện cho C cùng thành viên khác trên tàu đến cảng B12 tại khu 1 phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để nhận dầu. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nhận 750.010 lít dầu DO 0,001S-V vào 06 khoang hầm chứa dầu trên tàu và được niêm phong, kẹp chì thì C cùng các thành viên trên tàu vận chuyển đến kho xăng dầu Đ địa chỉ tại quận L, thành phố Hà Nội. Lợi dụng nhiệm vụ được phân công, Bùi Văn C nảy sinh ý định chiếm đoạt số lượng dầu theo tính toán tương đương với lượng dầu hao hụt cho phép trong quá trình vận chuyển có trách nhiệm quản lý trên tàu HP-2827 nên C gọi điện cho Trần D để xin ý kiến bán dầu thì D đồng ý và nói bán 01 téc môi trường. Do hay đi qua cây dầu của anh Phan Văn P sinh năm 1990 trú quán thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương nên C biết số điện thoại của anh P in trên cây dầu. C gọi điện cho anh P nói có dầu thừa bán, anh P đồng ý. Sau đó, C chỉ đạo Chu Quang H dùng kéo cắt kẹp chì, lấy máy bơm điện, D1 lấy ống nhựa bơm dầu lên téc môi trường rồi bơm sang tàu không có số hiệu bán cho anh P 1.683 lít dầu DO 0,001S-V (dầu diezen- 0,001S-V). Đến 23 giờ 15 phút cùng ngày, tại Km38+500 sông K thuộc địa phận xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, khi C, H, D1 bơm dầu cho anh P xong thì bị lực lượng công an tỉnh Hải Dương phát hiện lập biên bản thu giữ vật chứng. Ngày 02/6/2022, Trần D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đầu thú.

Tại kết luận định giá tài sản số 1752/KL-HĐ ĐG ngày 06/6/2022 của Hội đồng định giá, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương kết luận: đơn giá dầu DO 0,001S-V (dầu điêzen - 0,001S-V) tại thời điểm yêu cầu định giá 30/5/2022 là 26.350 đồng/lít. Tổng giá trị 1.683 lít là 44.347.050 đồng.

Tại Kết luận giám định số 84 ngày 15/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: dấu vết cắt ở 04 đầu kẹp chì số 02195414 gửi đến giám định do công cụ hai lưỡi (kéo) cắt tạo ra là phù hợp.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách đã trả lại 1.683 lít dầu DO cho Công ty cổ phần Vận tải và dịch vụ P và trả lại anh Phan Văn P 01 tàu sắt có động cơ, không biển kiểm soát, không đăng kiểm và 1.807 lít dầu DO có trên tàu. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone thu giữ của Phan Văn P, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone thu giữ của Trần D, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone và

01 điện thoại nhãn hiệu Nokia thu giữ của Bùi Văn C; 04 kẹp chì số 02404075, 02404078, 02195417, 02195414 thu giữ tại hiện trường; 01 chiếc kéo sắt, 01 ống nhựa đường kính 8cm, dài 5,3m; 01 ống nhựa đường kính 5cm, dài 14,4m, một đầu gắn nút nổi bằng kim loại; 01 máy bơm điện không nhãn hiệu, đã qua sử dụng, trên máy bơm có gắn một sợi dây điện màu vàng dài 9,5m, quai máy bơm có buộc 01 sợi dây thừng màu đen dài 3,7m hiện đang được quản lý chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKS-NS ngày 27/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Bùi Văn C, Trần D, Chu Quang H, Vũ Văn D1 về tội Tham ô tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Bùi Văn C, Trần D, Chu Quang H, Vũ Văn D1 phạm tội " Tham ô tài sản ".

- Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Bùi Văn C, xử phạt C từ 39 – 42 tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giam.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 353, điểm s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Trần D, xử phạt D từ 33 – 36 tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 353, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị Chu Quang H, xử phạt H từ 30 -33 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 5 năm, tính từ ngày tuyên án.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 353, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị Vũ Văn D1, xử phạt D1 từ 30 -33 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 5 năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo H, D1 cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ 04 kẹp chì, 01 chiếc kéo sắt, 02 ống nhựa. Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước: 03 điện thoại thu giữ của Bùi Văn C, Trần D; 01 máy bơm điện. Trả lại anh Phan Văn P 01 điện thoại.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo là đúng, đề nghị HĐXX cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quản tang, phù hợp với các tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 30/5/2022, tại Km38+500 sông K thuộc địa phận xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, lợi dụng nhiệm vụ được phân công, Bùi Văn C, Trần D, Chu Quang H, Vũ Văn D đã chiếm đoạt của Công ty CP vận tải và dịch vụ P 1.683 Lit dầu DO 0,001S-V (dầu diezen-0,001S-V) trị giá 44.347.050 đồng để bán cho anh Phan Văn P thì bị lực lượng Công an tỉnh Hải Dương phát hiện lập biên bản thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn mình được giao nhằm chiếm đoạt tài sản của Công ty do mình có trách nhiệm quản lý là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi vẫn cố ý thực hiện, giá trị tài sản chiếm đoạt 44.347.050 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội Tham ô tài sản. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo về tội Tham ô tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án HĐXX nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm có nhiều bị cáo phạm tội, nên cần đánh giá vai trò, vị trí, tính chất mức độ hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

Bị cáo C là người đề xuất việc phạm tội, gọi điện cho bị cáo D xin phép; trực tiếp liên lạc với P, chỉ đạo H, D1 cắt kẹp chì, bơm hút dầu để bán nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo D với chức vụ thuyền trưởng, sau khi được C gọi điện đã đồng ý nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo H, D1 sau khi được C chỉ đạo đã cắt kẹp chì, lấy máy bơm điện để bơm dầu lên giữ vai trò sau.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D quá trình công tác được Tập đoàn xăng dầu V tặng giấy khen, bố đẻ bị cáo là người có công được tặng thưởng huân huy chương, bị cáo ra đầu thú nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D1 tích cực tham gia hoạt động phòng chống dịch Covid_19, bị cáo H tham gia xây dựng quỹ chữ thập đỏ được chính quyền địa phương và Hội chữ thập đỏ xác nhận nên mỗi bị cáo được hưởng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân xét thấy: Các bị cáo H, D1 giữ vai trò sau, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo C giữ vai trò đầu, bị cáo D giữ vai trò thứ hai nên buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone thu giữ của Trần D, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia thu giữ của Bùi Văn C; 01 máy bơm điện không nhãn hiệu, đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 04 kẹp chì số 02404075, 02404078, 02195417, 02195414; 01 chiếc kéo sắt, 01 ống nhựa đường kính 8cm, dài 5,3m; 01 ống nhựa đường kính 5cm, dài 14,4m, một đầu gắn nút nổi bằng kim loại không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone thu giữ của Phan Văn P trả lại cho anh P.

[7] Anh Phan Văn P không biết nguồn gốc số đầu các bị cáo bán cho mình là do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý. Anh Nguyễn Việt T, Phạm Văn D2, Nguyễn Văn T1 có mặt trên tàu nhưng không biết các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét, xử lý là phù hợp.

Hành vi của Phan Văn P sử dụng phương tiện đường thủy không có giấy chứng nhận đăng ký, điều khiển phương tiện thủy, không có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, sử dụng phương tiện thủy không có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, Công an huyện Nam Sách đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Hành vi của Vũ Văn D1 sử dụng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng nhì hết hiệu lực, Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[9] Tiếp tục tạm giam bị cáo Bùi Văn C, Trần D để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn C, Trần D, Chu Quang H, Vũ Văn D1 phạm tội Tham ô tài sản.

1.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn C.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn C **48** (*Bốn mươi tám*) tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 06/6/2022.

1.2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 353; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần D

Xử phạt: Bị cáo Trần D **40** (*Bốn mươi*) tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 03/6/2022.

1.3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Quang H

Xử phạt: Bị cáo Chu Quang H **36** (*Ba mươi sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (*năm*) năm tính từ ngày tuyên án 22/12/2022.

1.4. Áp dụng: Khoản 1 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn D1

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn D1 **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 22/12/2022.

Giao bị cáo Chu Quang H cho UBND phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; giao bị cáo Vũ Văn D1 cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu huỷ: 04 kẹp chì số 02404075, 02404078, 02195417, 02195414; 01 chiếc kéo sắt; 01 ống nhựa đường kính 8cm, dài 5,3m; 01 ống nhựa đường kính 5cm, dài 14,4m, một đầu gắn nút nối bằng kim loại.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng hồng, vỏ ốp màu nâu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của Bùi Văn C; 01 điện thoại Iphone màu đen thu giữ của Trần D; 01 máy bơm điện không nhãn hiệu đã qua sử dụng;

- Trả lại anh Phan Văn P 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Phan Văn P,

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nam Sách với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nam Sách ngày 07/11/2022

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Bùi Văn C, Trần D, Chu Quang H, Vũ Văn D1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Cơ quan điều tra, PHSNV - Công an huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Trại tạm giam – CA T. Hải Dương;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- UBND phường M, phường G quận N; UBND phường K, quận L, Hải Phòng;
- UBND xã H, T, Nam Định;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Thị Thu Thúy